ĐẠI HỌC NGÔN NGỮ BẮC KINH

Trường nhóm dịch: Trần Thị Thanh Liêm

发展汉语

Developing
Chinese

荣继华 编著

Giáo trình

PHÁT TRIỂN HÁN NGỮ
TỔNG HỢP SƠ CẤP I
初级综合(I)

篇二
Tập 2

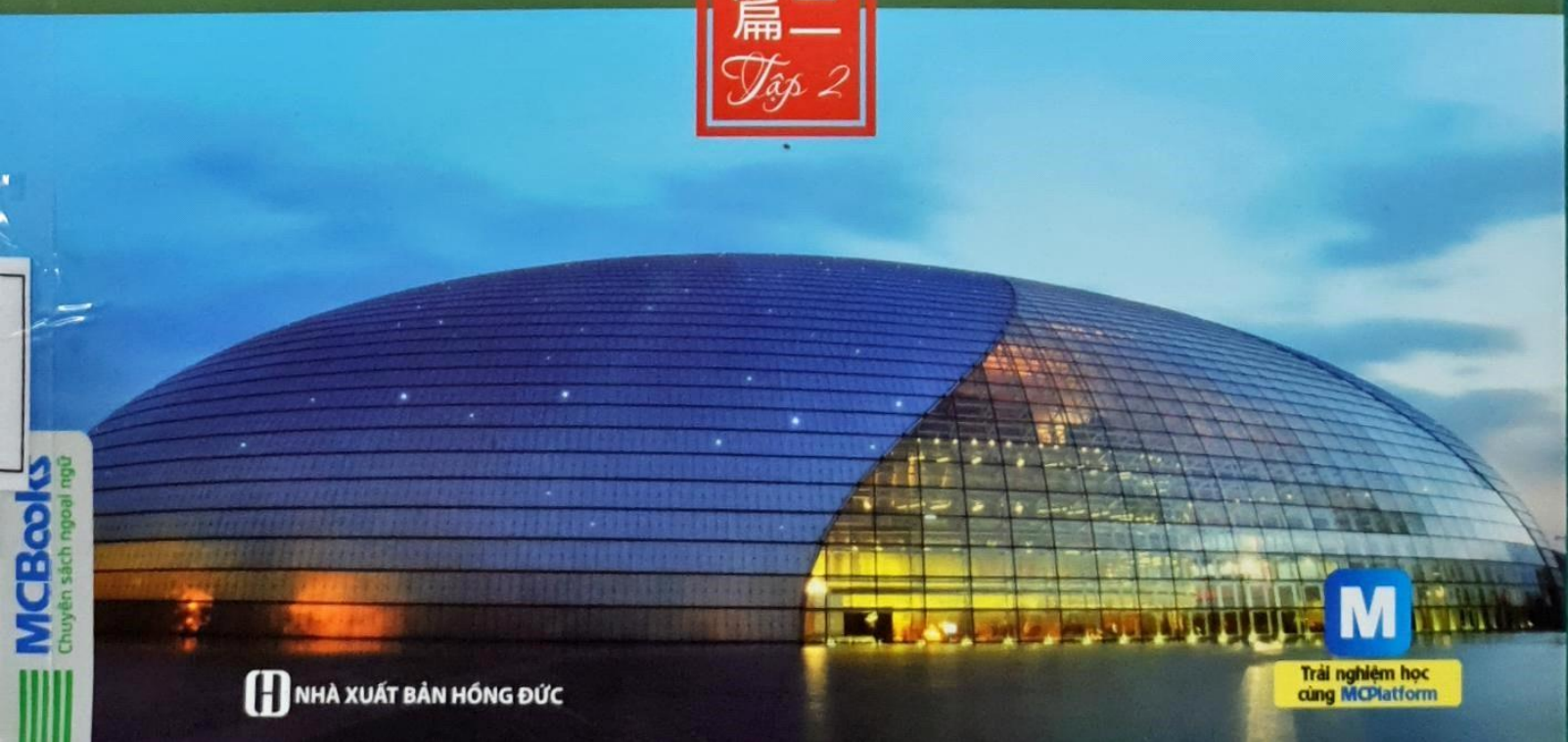

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

MCBooks
Chuyên sách ngoại ngữ

Trải nghiệm học cùng MCPlatform

ĐẠI HỌC NGÔN NGỮ BẮC KINH
Trưởng nhóm dịch: Trần Thị Thanh Liêm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN
02 07
00735

GIÁO TRÌNH

PHÁT TRIỂN HÁN NGỮ

TỔNG HỢP SƠ CẤP 1

-TẬP 2-

发展汉语初级综合

(I)篇二

NHÓM DỊCH

Trần Thị Thanh Liêm – Trưởng nhóm dịch
Đinh Thị Thanh Nga – Đồng trưởng nhóm dịch
Quan Thế Đức - Nguyễn Thị Thúy Hạnh - Nguyễn Thị Thanh Huệ - Tạ Thị Xuân Hương - Nguyễn Thị Thanh Huyền - Lùng Thị Kiên - Nguyễn Thị Minh Phượng - Phạm Thị Thảo - Nguyễn Quốc Tư

Người kiểm tra:
1. Nguyễn Thị Thanh Hường
2. Nguyễn T. Ngọc Dung SLN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

Nhà xuất bản Hồng Đức

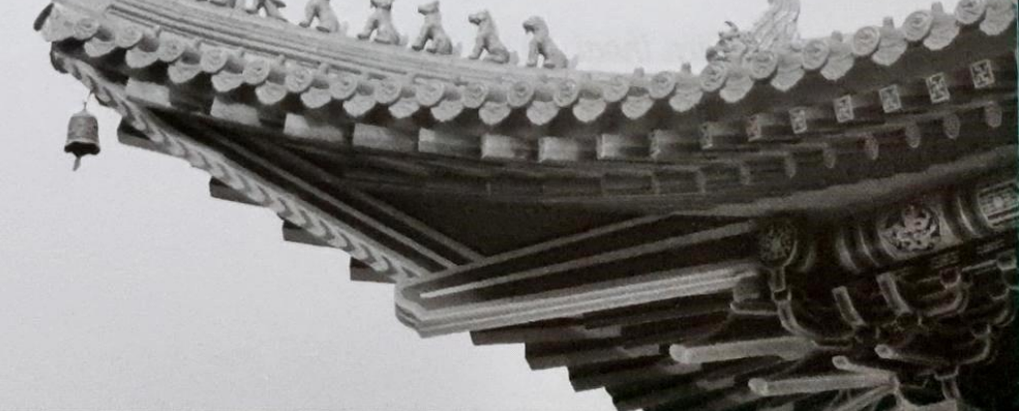

Công ty Cổ phần sách MCBooks giữ bản quyền xuất bản và phát hành ấn bản độc quyền tại Việt Nam theo hợp đồng chuyển giao bản quyền với Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

Bất cứ sự sao chép nào không được sự đồng ý của Công ty Cổ phần sách MCBooks đều là bất hợp pháp và vi phạm Luật Xuất bản Việt Nam, Luật Bản quyền Quốc tế, Công ước Berne về Bản quyền sở hữu trí tuệ.

---- Chinese Copyright © Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh ----

Bản quyền tiếng Việt © Công ty cổ phần sách MCBooks

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến góp ý của Quý độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Góp ý về nội dung sách: thezhishi@mcbooks.vn
Liên hệ về bản thảo và bản dịch: contact@mcbooks.vn
Liên hệ hợp tác truyền thông trên sách: project@mcbooks.vn
Liên hệ tư vấn, đại diện và giao dịch bản quyền: copyright@mcbooks.vn

Các tác giả viết sách có nhu cầu xuất bản xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua:

✉ *Email: lienhebanquyen@mcbooks.vn*

☎ *Điện thoại: (024).3792.1466*

(Bấm máy lẻ 113 gặp Phòng Kế hoạch)

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo trình " Phát triển Hán ngữ " (tái bản lần 2) là tài liệu giảng dạy cấp quốc gia trong kế hoạch năm năm lần thứ 11 trong hệ thống giáo dục đại học Trung Quốc.

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

Giáo trình "Phát triển Hán ngữ" chủ yếu dùng cho sinh viên học tiếng Trung Quốc, có thể đáp ứng được yêu cầu giảng dạy của môn học chính ở các cấp độ như sơ cấp (bao gồm mới bắt đầu), trung cấp và cao cấp. Trong đó, tài liệu giảng dạy các cấp sơ, trung, cao cấp có thể chọn dùng cho giảng dạy sinh viên chính quy chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, cũng có thể dùng cho các khóa bồi dưỡng trong và ngoài nước và cho người tự học tiếng Trung Quốc.

MONG MUỐN CỦA BAN BIÊN TẬP

- Giảng dạy và học tập để sử dụng tiếng Trung như một công cụ giao tiếp, không đơn thuần là học lý thuyết. Mục tiêu quan trọng nhất là vận dụng ngôn ngữ hiệu quả trong thực tế giao tiếp hàng ngày.

- Giáo viên dành thời gian cho việc phân tích nghiên cứu tài liệu, xây dựng phương hướng giảng dạy phù hợp. Giáo viên vừa có thể sử dụng cuốn sách như một tài liệu hữu ích, có thể dựa vào đó để tự bổ sung và phát triển, đồng thời tạo điều kiện cho người học cùng phát triển bằng cách kết hợp tìm hiểu thêm kiến thức từ nhiều nguồn.

- Người học vừa có thể theo sát nội dung được cung cấp trong tài liệu, vừa có thể tích cực, chủ động nắm bắt, trải nghiệm và tiếp thu ứng dụng ngôn ngữ từ trong cuộc sống hàng ngày. Người học dành thời gian trải nghiệm, ghi nhớ và vận dụng những nội dung được học vào thực tế, tự tạo cảm hứng học tập cho bản thân.

BAN BIÊN TẬP

编写说明

适用对象

《发展汉语·初级综合》（I）适合零起点或只能用汉语进行最简单而有限交际的汉语初学者使用。

教材目标

传授最基本的汉语和汉字知识，使学习者具备初步的汉语交际能力，能用汉语解决日常生活和学习中最基本的问题。具体而言，学完本教材，学习者应达到以下目标：

（1） 掌握最基本的汉语语音知识和发音技能、初级阶段常用词汇、汉语的基本句型。

（2） 掌握汉字的基本笔画、笔顺和基本结构，能够书写所学汉字。

（3） 具备初步的汉语交际能力，能用汉语解决日常生活和汉语学习中的简单问题。

（4） 具备简单的学习策略、交际策略，初步了解与汉语交际相关的中国文化知识，具有初步的跨文化意识。

特色追求

（1） 注重科学性与实用性的结合

本教材的语法点以《高等学校外国留学生汉语教学大纲》（长期进修）的“初等阶段语法项目”为依据，结合系统的语言学习需要以及学习者当前的生活和学习需求，遴选、整合而成。同时，课文内容紧密联系学习者日常生活和学习的实际需求，以利于学以致用。

（2） 综合能力培养与听说优先相结合

把培养听、说、读、写综合语言能力与突出初级阶段“听说优先”的教学理念结合起来，全面而有重点地培养学习者的语言能力。练习兼顾语言形式与交际功能、交际需求的结合，口语练习重视交际性、实用性；书面练习包括语音、词汇、语法、阅读、汉字等，以体现综合传授语言知识和综合训练语言技能的特点。

（3） 设计与实施以学习者为中心

以更好地服务于初学者为教材编写的核心理念，以是否有利于初学者的汉语学习作为体例设计和内容编排的标准。比如：教材1—20课课文、综合练习标注了拼音，以降低学习难度；教材语音练习、生词、课文、补充词语等配有录音，在方便教师授课的同时，也方便初学者自学；每课选有最常用的课堂用语、日常用语两句，全书合为60句，不仅可以帮助学习者掌握语言学习和在华生活最有交际价值的语句，也能较好地扩展和深化本书的教学内容；每五课设有一个语言点小结，对学习过的语法内容进行归纳、整理；语言点小结以例句形式呈现，例句力求典型、常用、上口，便于学习者认知与记忆，也便于教师通过语言点小结对相关语法作进一步的扩展与深化训练，等等。

使用建议

（1） 本教材共 30 课，每课建议用 5 课时完成。

（2） 注释和说明着力于简明、扼要，教师可视情况予以细化和补充。

（3） “课堂活动”可以在课文和语言点学完之后作为课堂练习使用。

（4） “说一说，写一写”可作为课后练习任务。但如果采取学习者课前准备、课上交流讨论、课后请学习者把所说内容写下来的方式，效果一定更为理想。

（5） 教师上课时充分利用教材所设计的练习，多听多练，听说结合。

（6） 带着学习者熟练诵读课文，要求学习者把每课的课堂用语、日常用语背诵下来。

特别期待

◎ 课前认真预习你将学习的每一课。

◎ 反复大声朗读你正在学习的课文。

◎ 喜欢每一篇课文，并学在其中、乐在其中。

◎ 课后经常复习学过的课文，积极寻找机会使用课文所学内容。

◇ 及时批改和讲评学习者的课内外作业。

◇ 真诚而恰当地肯定学习者的每一次进步。

◇ 课下深度备课，课上激情投入。

◇ 适时而恰当地传授学习策略，发展学习者的汉语学习能力。

《发展汉语》（第二版）编写委员会及本册教材编者

学习指南 Guide Hướng dẫn

课号 No.	语音知识 Phonetic Notes	综合注释 Comprehensive Notes	汉字知 About Chinese Characters
16		1. 双宾语 2. 助动词：要（2） 3. 副词：还是 4. 助动词：可以（3）	汉字偏旁（8） 汉字组合（8）
17		1. 副词：才（1） 2. 主谓谓语句 3. 形容词做状语 4. 怎么（2） 5. 好	汉字偏旁（9） 汉字组合（9）
18		1. 时段表示法 2. 时量补语 3. 动词重叠 4. 用“是不是”提问的句子 5. 形容词重叠	汉字偏旁（10） 汉字组合（10）
19		1. 副词：只好 2. 给……+V 3. 结果补语（1）：V+好、V+上、V+见、V+开、V+完、V+给 4. 动量词：遍	汉字偏旁（11） 汉字组合（11）
20		1. 结果补语（2）：V + 到、V + 在、V + 走、V + 满 2. 又……又…… 3. “概数（1） 4. 对了 5. 吧（2）	汉字偏旁（12） 汉字组合（12）
21		1. A跟（和）B不一样/A跟（和）B一样 2. 用“好吗”的疑问句 3. “把”字句（1）	汉字偏旁（13） 汉字偏旁（13）
22		1. “的”字短语 2. 副词：有点儿 3. 一点儿（2） 4. 副词：才（2） 5. 算了	汉字偏旁（14） 汉字组合（14）

23		1. 概数(2) 2. 副词：才(3) 3. 副词：差不多 4. 了(3) 5. 还可以	汉字偏旁(15) 汉字组合(15)
24		1. 为了 2. 如果 3. 存在句(2) 4. 简单趋向补语 5. “把”字句(2)	汉字偏旁(16) 汉字偏旁(16)
25		1. 定语(2) 2. 听不懂 3. 虽然……，但是/可是/还是…… 4. 副词：好好儿	汉字偏旁(17) 汉字组合(17)
26		1. 快要……了、要……了、快……了、就要……了 2. 特别是 3. 离合词 4. 要是	汉字偏旁(18) 汉字组合(18)
27		1. 一边……，一边…… 2. 正在……(呢)、在……(呢)、正……(呢)、……呢 3. “人称代词/名词+那儿/这儿”表示处所	汉字偏旁(19) 汉字组合(19)
28		1. 概数(3) 2. 介词：通过 3. 副词：多 4. 副词：原来	汉字偏旁(20) 汉字组合(20)
29		1. 情态补语 2. 动词：爱 3. 副词：可能	汉字偏旁(21) 汉字组合(21)
30		1. Adj / V + 极了 2. V + 过 3. 当……的时候	汉字偏旁(22) 汉字组合(22)

目录 Contents Mục lục

16 我想送他一件礼物 12
I Want to Give Him a Gift
Tôi muốn tặng anh ấy một món quà

17 我口语和听力都很好 23
I'm Good at both Speaking and Listening
Khẩu ngữ và nghe của tôi đều rất tốt

18 我上了四个小时的网 34
I've Been on the Internet for Four Hours
Tôi đã lên mạng bốn tiếng đồng hồ

19 暖气还没有修好 46
The Central Heating Has Not Been Fixed Yet
Hệ thống sưởi hơi vẫn chưa sửa xong

20 快餐可以送到家里 59
Fast Food Can Be Delivered Home
Đồ ăn nhanh có thể giao tận nhà

语言点小结（二）——常用句式 71
Summary of Language Points （II） — Common Sentence Patterns
Tiêu điểm ngữ pháp

21 我把袋子放在桌子上了 72
I Put the Bag on the Table
Tôi đã để túi trên bàn rồi

22 我的自行车是红色的 82
My Bike Is Red
Xe đạp của tôi màu đỏ

23 今年冬天变冷了 92
The Winter Is Getting Colder This Year
Mùa đông năm nay lạnh hơn rồi

24 妈妈给我寄来了礼物 102
My Mom Has Sent Me a Gift
Mẹ gửi quà cho tôi

25 我听不懂他们说的话 113
I Don't Understand What They Said
Tôi nghe không hiểu lời họ nói

语言点小结（三）——助动词 123
Summary of Language Points （III）— Auxiliaries
Tiêu điểm ngữ pháp (3)

26 圣诞节快到了 125
Christmas Is About to Come
Giáng sinh sắp đến rồi

27 我正在看电视呢 135
I'm Watching TV
Tôi đang xem tivi

28 长城有八千八百五十多公里 145
The Great Wall Is More Than 8,850 Kilometres Long
Vạn Lý Trường Thành dài hơn 8.850 kilomet

29 晚会开得非常成功 155
The Party Is a Real Success
Bữa tiệc diễn ra rất thành công

30 我当过英语老师 166
I Used to Be an English Teacher
Tôi từng làm giáo viên tiếng Anh

语言点小结（四）——补语 176
Summary of Language Points （IV）— Complements
Tiêu điểm ngữ pháp (4)

生词总表 177
Vocabulary - Từ vựng Giáo trình Phát triển Hán ngữ Tổng hợp Sơ cấp 1